



## CHƯƠNG 2

NGHI P V HUY Đ NG V N

# NỘI DUNG CHƯƠNG 2

- I** Tổng quan về nghiệp vụ huy động vốn
- II** Các hình thức huy động vốn tại NHTM
- III** Các giải pháp gia tăng nguồn vốn huy động

# I. TỔNG QUAN VỀ NGHIỆP VỤ HUY ĐỘNG VỐN

## 1. Khái niệm:

Ngân hàng thương mại tiếp nhận nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi từ các tổ chức và cá nhân bằng nhiều hình thức khác nhau để hình thành nên nguồn vốn hoạt động của ngân hàng.

# I. TỔNG QUAN VỀ NGHIỆP VỤ HUY ĐỘNG VỐN

## 2. Vai trò của hoạt động huy động vốn:

### ❖ Đối với nền kinh tế:

Kênh chuyển nguồn vốn.

Cung cấp hàng hóa cho thị trường tài chính tiền tệ.

### ❖ Đối với NHTM:

Tạo lập nguồn vốn chủ lực cho hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại.

Thu hút khách hàng, nâng cao uy tín thương hiệu.

# I. TỔNG QUAN VỀ NGHIỆP VỤ HUY ĐỘNG VỐN

## 2. Vai trò của hoạt động huy động vốn:

### ❖ Đối với khách hàng:

Cung cấp cho khách hàng một kênh đầu tư vốn – tích lũy vốn tương đối an toàn.

Giúp cho khách hàng tiếp cận được các dịch vụ tiện ích của ngân hàng.

# I. TỔNG QUAN VỀ NGHIỆP VỤ HUY ĐỘNG VỐN

## 3. Trách nhiệm của NHTM đối với hoạt động huy động vốn:

- Tham gia Tổ chức Bảo hiểm tiền gửi.
- Tạo thuận lợi cho khách hàng gửi và rút tiền theo yêu cầu; bảo đảm trả đầy đủ, đúng hạn gốc và lãi của mọi khoản tiền gửi.
- Bảo đảm bí mật số dư tiền gửi của khách hàng; từ chối việc điều tra, phong tỏa, cầm giữ, trích chuyển tiền gửi mà không có sự đồng ý của khách hàng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
- Thông báo công khai mức lãi suất tiền gửi.

# I. TỔNG QUAN VỀ NGHIỆP VỤ HUY ĐỘNG VỐN

## 4. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động huy động vốn của NHTM:

### ❖ Nhân tố bên ngoài:

- Chính sách tiền tệ quốc gia.
- Nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi trong nền kinh tế.

### ❖ Các nhân tố bên trong:

- Lãi suất huy động vốn.
- Chất lượng sản phẩm, dịch vụ khác của ngân hàng.

## II. CÁC HÌNH THỨC HUY ĐỘNG VỐN TẠI NHTM





## II. CÁC HÌNH THỨC HUY ĐỘNG VỐN TẠI NHTM

A. Huy động vốn bằng hình thức nhận tiền gửi:

1

**Tiền gửi  
không kỳ  
hạn**

2

**Tiền gửi  
có kỳ hạn**

3

**Tiền gửi  
tiết kiệm**

## II. CÁC HÌNH THỨC HUY ĐỘNG VỐN TẠI NHTM

### A. Huy động vốn bằng hình thức nhận tiền gửi:

#### 1. Tiền gửi không kỳ hạn:

❖ **Khái niệm:** Tiền gửi không kỳ hạn là loại tiền gửi mà người gửi tiền được gửi và rút tiền bất cứ lúc nào.

❖ **Mục đích:** được hưởng các dịch vụ ngân hàng liên quan đến tài khoản tiền gửi này (*thanh toán chi trả bằng hình thức chuyển khoản, chuyển tiền, ...*).

❖ **Đối tượng:** tổ chức kinh tế, tổ chức đoàn thể và cá nhân.

## II. CÁC HÌNH THỨC HUY ĐỘNG VỐN TẠI NHTM

### A. Huy động vốn bằng hình thức nhận tiền gửi:

#### 1. Tiền gửi không kỳ hạn:

##### ❖ Hồ sơ mở tài khoản:

✓ Giấy đề nghị mở tài khoản.

✓ Chứng từ pháp lý:

##### ★ Khách hàng cá nhân:

- Người Việt Nam: CMND hoặc hộ chiếu (bản chính hoặc bản sao có công chứng).

- Người nước ngoài: Thẻ thường trú hoặc thẻ tạm trú và hộ chiếu, thị thực nhập cảnh còn hiệu lực.

## II. CÁC HÌNH THỨC HUY ĐỘNG VỐN TẠI NHTM

### A. Huy động vốn bằng hình thức nhận tiền gửi:

#### 1. Tiền gửi không kỳ hạn:

##### ❖ Hồ sơ mở tài khoản:

##### ★ *Khách hàng doanh nghiệp:*

- Quyết định/giấy phép thành lập doanh nghiệp
- Giấy đăng ký kinh doanh
- Quyết định bổ nhiệm của Chủ tài khoản
- Quyết định bổ nhiệm Kế toán trưởng
- Các giấy tờ khác theo yêu cầu của ngân hàng

## II. CÁC HÌNH THỨC HUY ĐỘNG VỐN TẠI NHTM

### 1. Tiền gửi không kỳ hạn:

#### ❖ Quy trình mở tài khoản:

##### Giấy đề nghị mở TK

Khách hàng điền đầy đủ thông tin trên mẫu giấy đề nghị mở tài khoản của ngân hàng. Đăng ký chữ ký mẫu, đăng ký con dấu (doanh nghiệp, đoàn thể).

##### Chứng từ pháp lý

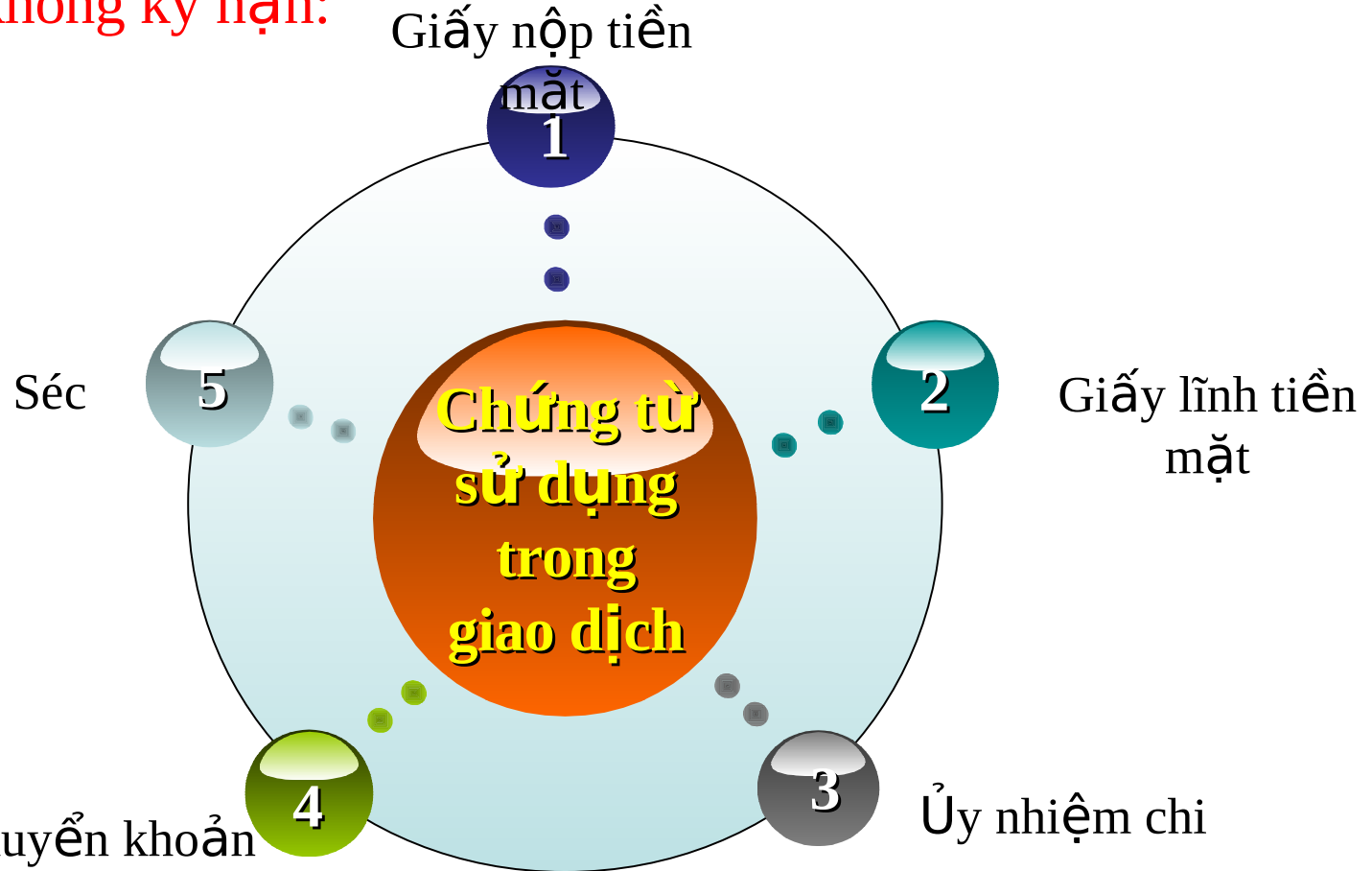
Khách hàng cung cấp cho ngân hàng các chứng từ pháp lý có liên quan.

##### Mở tài khoản

Ngân hàng tiến hành thủ tục mở tài khoản cho khách hàng. Cung cấp cho khách hàng số tài khoản

## II. CÁC HÌNH THỨC HUY ĐỘNG VỐN TẠI NHTM

### 1. Tiền gửi không kỳ hạn:



## II. CÁC HÌNH THỨC HUY ĐỘNG VỐN TẠI NHTM

### 1. Tiền gửi không kỳ hạn:

#### Cách sử dụng tài khoản

Khi khách hàng **gửi tiền** thì ngân hàng sẽ **ghi có** vào tài khoản và báo có cho khách hàng.

Khi khách hàng **rút tiền** thì ngân hàng sẽ **ghi nợ** vào tài khoản và báo nợ cho khách hàng.

## II. CÁC HÌNH THỨC HUY ĐỘNG VỐN TẠI NHTM

### 1. Tiền gửi không kỳ hạn:

#### ❖ Cách tính và trả lãi:

- Tiền lãi được trả theo định kỳ mỗi tháng, vào một ngày cụ thể do ngân hàng quy định.
- Tiền lãi được trả bằng cách ngân hàng tự động nhập lãi vào tài khoản tiền gửi cho khách hàng.
- Tiền lãi được tính theo số dư thực tế trên tài khoản vào thời điểm cuối ngày, bằng phương pháp tích số.



## II. CÁC HÌNH THỨC HUY ĐỘNG VỐN TẠI NHTM

### 1. Tiền gửi không kỳ hạn:

❖ Cách tính và trả lãi:

Công thức tính lãi:

$$\text{Tiền lãi} = \sum D_i * N_i * r$$

*Trong đó:*

**$D_i$** : Số dư thực tế trên tài khoản tiền gửi vào thời điểm cuối ngày

**$N_i$** : Số ngày tính lãi tương ứng với số dư  **$D_i$**

**$r$**  : Lãi suất tiền gửi không kỳ hạn (tính theo ngày)

## II. CÁC HÌNH THỨC HUY ĐỘNG VỐN TẠI NHTM

### 1. Tiền gửi không kỳ hạn:

❖ **Ví dụ:** Thông tin về tài khoản tiền gửi của không kỳ hạn của một khách hàng trong tháng 10 như sau:

- Số dư đầu kỳ: 10.300.000

- Trong tháng có các nghiệp vụ phát sinh như sau:

Ngày	Nội dung	Số tiền
10/10	<i>Nộp tiền mặt vào tài khoản</i>	1.500.000
15/10	<i>Thanh toán tiền điện</i>	300.000
24/10	<i>Thu tiền bán hàng</i>	4.000.000

## II. CÁC HÌNH THỨC HUY ĐỘNG VỐN TẠI NHTM

### 1. Tiền gửi không kỳ hạn:

#### Yêu cầu:

Tính lãi tiền gửi cho khách hàng trong tháng 10, biết rằng:

- *Lãi suất tiền gửi không kỳ hạn là 0,3% /tháng.*
- *Ngày tính lãi của ngân hàng là ngày 25 mỗi tháng.*

## II. CÁC HÌNH THỨC HUY ĐỘNG VỐN TẠI NHTM

Ngày	Số dư (Di)	Số ngày (Ni)	Tích số (Di * Ni)
26/10 - 09/10	10.300.000	14	144.200.000
10/10 - 14/10	11.800.000	5	59.000.000
15/10 - 23/10	11.500.000	9	103.500.000
24/10 - 25/10	15.500.000	2	31.000.000
<b>Tổng</b>			337.700.000

Lãi tiền gửi tháng 10:  $337.700.000 * (0,3\% / 30) = 33.770$

## II. CÁC HÌNH THỨC HUY ĐỘNG VỐN TẠI NHTM

### A. Huy động vốn bằng hình thức nhận tiền gửi:

#### 2. Tiền gửi có kỳ hạn:

❖ **Khái niệm:** Tiền gửi có kỳ hạn là loại tiền gửi được duy trì trong một khoảng thời gian xác định.

- KH chỉ nộp tiền vào tài khoản một lần, không được nộp thêm vào tài khoản khi chưa đến hạn.

- Khi có nhu cầu rút tiền, khách hàng có thể rút một phần hoặc toàn bộ vốn gốc (tùy vào điều kiện thỏa thuận trong hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn).

- Khi đáo hạn khách hàng không rút tiền thì ngân hàng sẽ tái tục cho khách hàng một kỳ hạn mới tương ứng với kỳ hạn ban đầu.

## II. CÁC HÌNH THỨC HUY ĐỘNG VỐN TẠI NHTM

A. Huy động vốn bằng hình thức nhận tiền gửi:

2. Tiền gửi có kỳ hạn:

- ❖ Mục đích gửi tiền: hưởng lãi, đảm bảo an toàn về tài sản
- ❖ Đối tượng gửi tiền: doanh nghiệp và cá nhân

## II. CÁC HÌNH THỨC HUY ĐỘNG VỐN TẠI NHTM

A. Huy động vốn bằng hình thức nhận tiền gửi:

2. Tiền gửi có kỳ hạn:

❖ Hồ sơ – thủ tục mở tài khoản:

- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn
- Các chứng từ pháp lý có liên quan
- Các giấy tờ khác theo yêu cầu của ngân hàng

## II. CÁC HÌNH THỨC HUY ĐỘNG VỐN TẠI NHTM

A. Huy động vốn bằng hình thức nhận tiền gửi:

3. Tiền gửi tiết kiệm:

❖ **Khái niệm:** Tiền gửi tiết kiệm là tiền gửi của tầng lớp dân cư, nhằm mục đích tích lũy, sinh lời và an toàn tài sản.



## II. CÁC HÌNH THỨC HUY ĐỘNG VỐN TẠI NHTM

### ❖ Các sản phẩm tiết kiệm:

TK không  
kỳ hạn

- TK không kỳ hạn bằng VND
- TK không kỳ hạn bằng ngoại tệ

TK có  
kỳ hạn

- Căn cứ vào loại tiền: VND, ngoại tệ, vàng
- Căn cứ vào kỳ hạn: 1 tuần, 3 tháng, 36 tháng, ...
- Căn cứ vào phương thức trả lãi: đầu kỳ, cuối kỳ, định kỳ

Các loại  
TK khác

- TK tích lũy
- TK dự thưởng
- TK nhân văn
- TK bậc thang
- ...

## II. CÁC HÌNH THỨC HUY ĐỘNG VỐN TẠI NHTM

### ❖ HỒ sơ – quy trình gửi tiết kiệm:

Giấy đề nghị

- KH điền đầy đủ thông tin vào giấy đề nghị gửi tiền tiết kiệm.

- Đăng ký chữ ký mẫu (KH giao dịch lần đầu với NH)

Chứng từ pháp lý

KH xuất trình các chứng từ pháp lý để NH kiểm tra

Sổ tiết kiệm

- Khách hàng nộp tiền.

- NH cấp sổ tiết kiệm

## II. CÁC HÌNH THỨC HUY ĐỘNG VỐN TẠI NHTM

### ❖ HỒ SƠ – quy trình gửi tiết kiệm:

*Lưu ý:*

TK không kỳ hạn: Khách hàng có thể gửi thêm vào tài khoản TK không kỳ hạn nhiều lần.

TK có kỳ hạn: Khách hàng không được gửi thêm vào tài khoản tiết kiệm khi sổ tiết kiệm đó chưa đến hạn tất toán.

## II. CÁC HÌNH THỨC HUY ĐỘNG VỐN TẠI NHTM

### ❖ Thủ tục tất toán sổ tiết kiệm:

Sổ tiết kiệm

- KH xuất trình sổ tiết kiệm cho NH để yêu cầu rút tiền.

- Điền đầy đủ thông tin vào giấy rút tiền TK

Chứng từ pháp lý

KH xuất trình các chứng từ pháp lý để NH kiểm tra

Thanh toán

- NH làm thủ tục tất toán sổ tiết kiệm cho KH.

## II. CÁC HÌNH THỨC HUY ĐỘNG VỐN TẠI NHTM

### ❖ Thủ tục tất toán sổ tiết kiệm:

*Lưu ý:*

TK không kỳ hạn: Không hạn chế về số lần rút tiền, không tất toán sổ tiết kiệm sau mỗi lần giao dịch.

TK có kỳ hạn: Khi có nhu cầu rút tiền (*trước hạn hoặc đúng hạn*), khách hàng phải rút một lần cho toàn bộ số tiền gửi và tất toán sổ tiết kiệm.

## II. CÁC HÌNH THỨC HUY ĐỘNG VỐN TẠI NHTM

❖ Thanh toán, chi trả cho tiền gửi tiết kiệm:

✓ TK không kỳ hạn:

- *Vốn gốc*: trả theo nhu cầu rút tiền từng lần của khách hàng.

- *Tiền lãi*: trả định kỳ mỗi tháng theo ngày mở thẻ, NH tự động ghi có vào tài khoản TK cho KH.

Tiền lãi được tính theo số dư thực tế.

## II. CÁC HÌNH THỨC HUY ĐỘNG VỐN TẠI NHTM

❖ Thanh toán, chi trả cho tiền gửi tiết kiệm:

✓ TK có kỳ hạn:

- *Vốn gốc*: trả một lần khi khách hàng rút tiền.

- *Tiền lãi*:

Tiền lãi được trả đầu kỳ, định kỳ mỗi tháng theo ngày mở thẻ, hoặc trả một lần khi tắt toán.

Công thức tính lãi:

$$\text{Tiền lãi} = \text{Số tiền gửi} * \text{số ngày tính lãi} * \text{LSTK (ngày)}$$

## II. CÁC HÌNH THỨC HUY ĐỘNG VỐN TẠI NHTM

❖ Các rủi ro đối với tiền gửi tiết kiệm:

✓ Mất số tiết kiệm:

Người gửi tiền phải thông báo ngay cho ngân hàng.

Người gửi tiền có thể tắt toán số tiết kiệm hoặc đề nghị ngân hàng cấp lại số tiết kiệm mới.

✓ Người gửi tiết kiệm chết, mất tích, mất năng lực hành vi:

Ngân hàng sẽ thanh toán vốn gốc và lãi của khoản tiền tiết kiệm này cho người thừa kế hợp pháp.



## II. CÁC HÌNH THỨC HUY ĐỘNG VỐN TẠI NHTM

❖ **Ví dụ:** Ngày 10/03/2009 khách hàng A đến ngân hàng để gửi tiết kiệm định kỳ 6 tháng với số tiền gửi là 80 triệu đồng, lãi suất 9,45%/năm.

*Yêu cầu:*

a. Tính số tiền khách hàng A nhận được khi đáo hạn.

b. Nếu ngày 15/08/2009 khách hàng yêu cầu tắt toán số tiết kiệm trước hạn. Tính số tiền mà khách hàng này nhận được. Biết lãi suất tiền gửi không kỳ hạn là 0,35%/tháng.

## II. CÁC HÌNH THỨC HUY ĐỘNG VỐN TẠI NHTM

- *Số tiền khách hàng nhận được khi đáo hạn:*
  - *Vốn gốc: 80.000.000*
  - *Tiền lãi:  $80.000.000 * 184 * 9,45\%/360 = 3.864.000$*
  
- b. *Số tiền khách hàng nhận được khi tất toán sổ tiết kiệm vào ngày 15/08/2009:*
  - *Vốn gốc: 80.000.000*
  - *Tiền lãi:  $80.000.000 * 158 * 0,35\%/30 = 1.474.700$*

## II. CÁC HÌNH THỨC HUY ĐỘNG VỐN TẠI NHTM

B. Huy động vốn bằng việc phát hành giấy tờ có giá:

❖ Khái niệm giấy tờ có giá:

- Giấy tờ có giá là chứng nhận của TCTD phát hành để huy động vốn, trong đó xác định nghĩa vụ trả một khoản tiền trong một thời hạn nhất định, điều kiện trả lãi và các điều khoản cam kết khác giữa TCTD và người mua.

## II. CÁC HÌNH THỨC HUY ĐỘNG VỐN TẠI NHTM

### B. Huy động vốn bằng việc phát hành giấy tờ có giá:

#### Các loại giấy tờ có giá

##### Căn cứ vào quyền sở hữu:

- GTCG ghi danh
- GTCG vô danh

##### Căn cứ vào thời hạn:

- GTCG ngắn hạn: kỳ phiếu, CCTG ngắn hạn.
- GTCG dài hạn: trái phiếu, CCTG dài hạn.

## II. CÁC HÌNH THỨC HUY ĐỘNG VỐN TẠI NHTM

### ❖ Nội dung của giấy tờ có giá:

#### Mệnh giá

- Là số tiền được ghi cả bằng chữ và số trên GTCG
- Thể hiện số vốn gốc mà NH huy động của người sở hữu GTCG

#### Thời hạn

Là thời gian lưu hành của GTCG, được xác định từ ngày phát hành đến ngày đáo hạn của GTCG

#### Lãi suất

Là lãi suất áp dụng để tính lãi cho người thụ hưởng GTCG

## II. CÁC HÌNH THỨC HUY ĐỘNG VỐN TẠI NHTM

B. Huy động vốn bằng việc phát hành giấy tờ có giá:

❖ Thanh toán – chi trả cho giấy tờ có giá:

✓ *Vốn gốc*: Thanh toán vào thời điểm đáo hạn

✓ *Tiền lãi*:

- Trả lãi cuối kỳ

- Trả lãi trước

- Trả lãi định kỳ

## II. CÁC HÌNH THỨC HUY ĐỘNG VỐN TẠI NHTM

B. Huy động vốn bằng việc phát hành giấy tờ có giá:

❖ Thanh toán – chi trả cho giấy tờ có giá:

Trả lãi cuối kỳ:

Toàn bộ tiền lãi trong suốt thời gian hiệu lực được thanh toán một lần vào thời điểm đáo hạn.

**Tiền lãi = Mệnh giá \* Thời hạn \* LS phát hành**

## II. CÁC HÌNH THỨC HUY ĐỘNG VỐN TẠI NHTM

B. Huy động vốn bằng việc phát hành giấy tờ có giá:

❖ Thanh toán – chi trả cho giấy tờ có giá:

Trả lãi trước:

Toàn bộ tiền lãi được thanh toán một lần vào thời điểm phát hành bằng cách khấu trừ vào giá mua.

**Tiền lãi = Mệnh giá \* Thời hạn \* LS phát hành**



## II. CÁC HÌNH THỨC HUY ĐỘNG VỐN TẠI NHTM

B. Huy động vốn bằng việc phát hành giấy tờ có giá:

❖ Thanh toán – chi trả cho giấy tờ có giá:

- Trả lãi định kỳ:

Tiền lãi được thanh toán thành nhiều kỳ bằng nhau trong suốt thời gian hiệu lực.

**Tiền lãi = Mệnh giá \* LS phát hành (1 kỳ hạn)**

## II. CÁC HÌNH THỨC HUY ĐỘNG VỐN TẠI NHTM

❖ **Ví dụ:** Khách hàng A sở hữu một kỳ phiếu do ngân hàng ABC phát hành có nội dung như sau:

- Mệnh giá : 10.000.000 VND
- Thời hạn : 6 tháng
- Lãi suất PH : 8,5% / năm, lĩnh lãi cuối kỳ
- Ngày PH : 10/02/2008
- Ngày ĐH : 10/08/2008

*Yêu cầu:* Tính số tiền khách hàng A nhận được khi kỳ phiếu đến hạn thanh toán.

## II. CÁC HÌNH THỨC HUY ĐỘNG VỐN TẠI NHTM

*Giải:*

Số tiền khách hàng A nhận được khi kỳ phiếu đến hạn thanh toán:

- Vốn gốc: 10.000.000
- Tiền lãi:  $10.000.000 * 182 * 8,5\% / 360 = 429.700$

## II. CÁC HÌNH THỨC HUY ĐỘNG VỐN TẠI NHTM

### C. Vay từ NHNN và các TCTD khác:

#### 1. Vay từ NHNN:

Theo điều 17 Luật NHNN thì NHNN có thể cho các NHTM vay dưới các hình thức sau:

- Cho vay lại theo hồ sơ tín dụng;
- Chiết khấu, tái chiết khấu thương phiếu và các giấy tờ có giá ngắn hạn khác;
- Cho vay có bảo đảm bằng cầm cố thương phiếu và các giấy tờ có giá ngắn hạn khác.

## II. CÁC HÌNH THỨC HUY ĐỘNG VỐN TẠI NHTM

### C. Vay từ NHNN và các TCTD khác:

#### 2. Vay từ các TCTD khác:

Trong quá trình hoạt động đôi khi xảy ra tình trạng một vài NHTM không có đủ nguồn vốn để thực hiện các nghiệp vụ của mình, trong khi đó một số NHTM khác lại tạm thời dư thừa nguồn vốn. Do đó các NHTM đang thiếu hụt nguồn vốn có thể vay của các NHTM tạm thời thừa vốn để sử dụng cho hoạt động kinh doanh của mình.

## . CÁC GIẢI PHÁP GIA TĂNG NGUỒN VỐN HUY ĐỘNG

- Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn, các chính sách khuyến mãi và hậu mãi để phù hợp với nhu cầu của từng đối tượng gửi tiền.
- Nâng cao chất lượng các dịch vụ liên quan đến tiền gửi.
- Lãi suất huy động vốn phải hợp lý.
- Đảm bảo sự an toàn trong huy động vốn.